TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐST- HNGĐ	*Chư Prông, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Anh T, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn I, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn I, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Anh T và anh Nguyễn Văn T1 nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Hoàng Thị Anh T và anh Nguyễn Văn T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 08/10/2020, chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Hoàng Thị Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Minh K, sinh ngày 08/10/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Văn T1 hoàn toàn nhất trí.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng với mức là 3.000.000đ/1 tháng/ 1 con (Ba triệu đồng trên một tháng, trên một con) bắt đầu từ tháng 5 năm 2024 (Dương lịch) và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người đươc thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Chị Hoàng Thị Anh T và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ trong số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006708 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Khả Thế

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Bàu Cạn;
-TAND tỉnh;
-Lưu hồ sơ vụ án.